

Số: /TB-BQL

Hương Sơn, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 32 thửa đất có tổng diện tích 4.254 m² tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Luật đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật nhà ở; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu

giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên công đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng công đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư Pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 4.797,4 m² đất tại xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức cho UBND huyện Mỹ Đức để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức;

Căn cứ Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (Trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức. Địa điểm xây dựng: xã Vạn Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

Thực hiện Văn bản số 309/UBND-QLDA ngày 05/02/2026 của UBND xã Hương Sơn về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất ở tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 19/03/2026 của UBND xã Hương Sơn về việc phê duyệt Phương án đấu giá QSD đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất ở đối với 32 thửa đất có tổng diện tích 4.254 m² tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 01/04/2026 của UBND xã Hương Sơn về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá QSD đất ở đối với 32 thửa đất có tổng diện tích 4.254 m² tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 08/04/2026 của UBND xã Hương Sơn về việc Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất ở đối với 32 thửa đất có tổng diện tích 4.254 m² tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

- Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn.
- Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Hương Sơn, Tp Hà Nội, (Trụ sở UBND xã An Tiến cũ).
- Điện thoại: 0981222886.

2. Tên tài sản, vị trí, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- **Tên tài sản:** Quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất ở đối với 32 thửa đất có tổng diện tích 4.254 m² tại khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ), khu Lò Ngói thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.

- Tổng số thửa đất đưa ra đấu giá: 32 thửa đất;
- Tổng diện tích phân lô đấu giá là: 4.254 m²;
- Tổng giá khởi điểm để đấu giá: **18.100.865.000 đồng**. Cụ thể như sau:

2.1.1. Khu Ba Bụi, thôn Đốc Kính.

Tổng diện tích phân lô là 753,7 m²; gồm 08 thửa đất.

STT	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tổng giá trị theo giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	01	115,6	3.800.000	439,280,000	
2	02	95,2	3.800.000	361,760,000	
3	03	92,7	3.800.000	352,260,000	
4	04	90,3	3.800.000	343,140,000	
5	05	87,8	3.800.000	333,640,000	
6	06	93,7	3.800.000	356,060,000	
7	07	90,7	3.800.000	344,660,000	
8	08	87,7	3.800.000	333,260,000	
Tổng		753,7		2,864,060,000	

Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp đường;
- + Phía Nam giáp đường bê tông;
- + Phía Đông giáp đường, đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp khác, khu dân cư.

2.1.2. Khu Văn Mai, thôn Đốc Kinh.

Tổng diện tích phân lô là 2.545,7 m²; gồm 15 thửa đất.

STT	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tổng giá trị theo giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	01	277,4	3.800.000	1,054,120,000	
2	02	170,7	3.800.000	648,660,000	
3	03	169,4	3.800.000	643,720,000	
4	04	168	3.800.000	638,400,000	
5	05	166,7	3.800.000	633,460,000	

6	06	165,4	3.800.000	628,520,000	
7	07	164	3.800.000	623,200,000	
8	08	162,7	3.800.000	618,260,000	
9	09	161,4	3.800.000	613,320,000	
10	10	160	3.800.000	608,000,000	
11	11	158,7	3.800.000	603,060,000	
12	12	157,3	3.800.000	597,740,000	
13	13	156	3.800.000	592,800,000	
14	14	154,7	3.800.000	587,860,000	
15	15	153,3	3.800.000	582,540,000	
Tổng		2.545,7		9,673,660,000	

Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp nương, đường;
- + Phía Nam giáp khu dân cư;
- + Phía Đông giáp trang trại nầm;
- + Phía Tây giáp nương, đường.

2.1.3. Khu xóm 3 (trường tiểu học cũ) thôn Đốc Tín.

Tổng diện tích phân lô là 571,3 m²; gồm 05 thửa đất.

STT	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tổng giá trị theo giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	01	104,2	3.800.000	395,960,000	
2	02	105	3.800.000	399,000,000	
3	03	105,7	3.800.000	401,660,000	
4	04	106,4	3.800.000	404,320,000	
5	05	150	3.800.000	570,000,000	

Tổng	571,3		2,170,940,000	
-------------	--------------	--	----------------------	--

Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp đường bê tông;
- + Phía Nam giáp trường tiểu học cũ;
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp khác;
- + Phía Tây giáp nhà văn hóa.

2..1.4. Khu Lò Ngói, thôn Đốc Tín.

Tổng diện tích phân lô là 383,3 m²; gồm 04 thửa đất.

STT	Thửa đất	Diện tích (m²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tổng giá trị theo giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	01	122,3	8,850,000	1,082,355,000	
2	02	81,7	8,850,000	723,045,000	
3	03	82,4	8,850,000	729,240,000	
4	04	96,9	8,850,000	857,565,000	
Tổng		383,3		3,392,205,000	

Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp nương;
- + Phía Nam giáp đất ở;
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp khác;
- + Phía Tây giáp đường TL419.

2.2. Bước giá:

a) Khu Lò Ngói:

- Tại 01 vòng đấu giá bắt buộc (vòng đấu giá số 01 hay còn gọi là vòng đấu giá thứ nhất) bước giá là 30.000.000đ/m² (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng trên một mét vuông).

Cụ thể: Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + N x Bước giá.

Người tham gia đấu giá chỉ được trả tối đa bằng giá khởi điểm cộng với 01 (một) bước giá (30.000.000 đồng/m²). Giá trả thấp hơn giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm từ 02 (hai) bước giá trở lên đều là giá trả không hợp lệ.

Trong đó: Bước giá là 30.000.000đ/m²; N = 0 hoặc N = 1.

- Tại vòng đấu giá số 02: bước giá là 100.000đ/m² (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông) Người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số lần tăng của bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm (giá khởi điểm của vòng đấu giá số 2) + N x Bước giá.

Trong đó: Bước giá 100.000 đồng/m²; N = 0, 1, 2, 3, 4,...

b) Khu Ba Bụi, khu Văn Mai thôn Đốc Kính, khu Xóm 3 (trường tiểu học cũ):

- Tại 01 vòng đấu giá bắt buộc (vòng đấu giá số 01 hay còn gọi là vòng đấu giá thứ nhất) bước giá là 3.000.000đ/m² (Bằng chữ: Ba triệu đồng trên một mét vuông).

Cụ thể: Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + N x Bước giá.

Người tham gia đấu giá chỉ được trả tối đa bằng giá khởi điểm cộng với 01 (một) bước giá (3.000.000 đồng/m²). Giá trả thấp hơn giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm từ 02 (hai) bước giá trở lên đều là giá trả không hợp lệ.

Trong đó: Bước giá là 3.000.000đ/m²; N = 0 hoặc N = 1.

- Tại vòng đấu giá số 02: bước giá là 100.000đ/m² (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông) Người tham gia đấu giá được trả giá không giới hạn số lần tăng của bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm (giá khởi điểm của vòng đấu giá số 2) + N x Bước giá.

Trong đó: Bước giá 100.000 đồng/m²; N = 0, 1, 2, 3, 4,...

c) Đấu giá từng thửa đất bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

d) Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp 02 vòng đấu giá, tối thiểu là 01 (một) vòng đấu giá bắt buộc và tối đa là 02 (hai) vòng đấu giá.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Đảm bảo các tiêu chí tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

3.2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

3.3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

3.4. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

3.5. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0

8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
5.1	Tổ chức hành nghề đấu giá đáp ứng các tiêu chí sau: - Có phương án phê duyệt người đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá nhanh chóng, hiệu quả và bảo mật nhất; - Có phương án bảo mật thông tin chuyển khoản ngân hàng đối với tiền đặt trước của người tham gia đấu giá, bảo đảm quyền lợi cao nhất của người tham gia đấu giá khi thực hiện chuyển khoản tiền đặt trước; - Có phương pháp tổ chức phiên đấu giá khoa học, áp dụng công nghệ đảm bảo tính minh bạch, công khai thông tin trong phiên đấu giá, dễ hiểu, dễ tổng hợp, rút ngắn tối đa thời gian tổ chức. Có thuyết minh chi tiết trong phương án đề xuất (nếu không có phương án đề xuất không được tính điểm).	3,0
5.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá sớm nhất.	3,0
5.3	Có thể thực hiện xem tài sản trực tuyến bằng video trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 43b Luật đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi bổ sung năm 2024.	2,0
Tổng số điểm		100

5. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (đóng thành quyển và nộp 01 bộ).

- Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (kèm theo bảng tự chấm điểm theo nội dung của bảng chấm điểm như trên).

- Hồ sơ năng lực: Liệt kê đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đấu giá, tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, các thông tin khác phục vụ cho việc chấm điểm theo bảng chấm điểm tại mục 4 thông báo này.

- Phương án tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất;

- Văn bản đề xuất khung giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

6. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn chấm điểm theo các tiêu chí tại mục 4 (*4. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*) của Thông báo này. Tổ chức nào có điểm cao nhất là tổ chức được lựa chọn. trường hợp có 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức nào có điểm cao hơn tại mục V của bảng chấm điểm thì tổ chức đó được lựa chọn.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, từ ngày 24/04/2026 đến ngày 29/04/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn; thôn Hiền Lương, xã Hương Sơn, Tp Hà Nội, (Trụ sở UBND xã An Tiến cũ).

- Liên hệ đồng chí: Bạch Giang Nam.

- Số điện thoại: 0329066686.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo CCCD/CC/hoặc Hộ chiếu (Có bản gốc đi để đối chiếu);

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho đơn vị được lựa chọn, hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử xã Hương Sơn và Cổng đấu giá tài sản quốc gia./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử của UBND xã (để đăng tin);
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Lưu: QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Đình Quý